SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 22/08/2022 16:55:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 586 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 09-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá nhiệm vụ trong giai đoạn 2022-2025 nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU; tạo cơ sở cho giai đoạn 2026-2030.

b) Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Lãnh đạo và tất cả cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường và ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, hướng đến kinh tế số.

c) Đẩy nhanh việc số hóa ở các Sở, ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cải cách hành chính, phát triển kinh tế, xã hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển chính quyền số

a) Duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của

lãnh đạo tỉnh, đồng bộ giữa văn bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên trong toàn tỉnh, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

b) Duy trì, nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An đồng bộ 3 cấp trong tỉnh và liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; bảo đảm thuận lợi cho quá trình giám sát, thống kê, tạo lập hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh).

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

c) Duy trì và phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Duy trì và phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn tỉnh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số đã được thống kê và phân tích.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

d) Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử/chính quyền số tỉnh Nghệ An và triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử/chính quyền số tỉnh Nghệ An. Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của tỉnh nhằm hỗ trợ hoạt động giám sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hỗ trợ công tác giám sát hiện trường, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trong các trường hợp khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự. Xây dựng bộ công cụ thu thập, đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các sở, ngành và UBND các cấp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

e) Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông (tuyến cáp, trạm BTS, ngầm hóa,...) tỉnh Nghệ An.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu số nghành Giáo dục và đào tạo; Triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến

- Nội dung thực hiện: Xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo để kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh; triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của tỉnh; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn tỉnh; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

h) Triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa

- Nội dung thực hiện: Triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa, đưa chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh của tuyến Trung ương, tuyến tỉnh về các bệnh viện tuyến huyện, tuyến xã; đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường

- Nội dung thực hiện: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của tỉnh, hình thành và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế

hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

k) Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh

- Nội dung thực hiện: Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hoá mọi hoạt động quản lý du lịch.

- Đơn vị chủ trì: Sở Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

m) Triển khai ứng dụng nền tảng số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Nội dung thực hiện: Triển khai ứng dụng nền tảng công nghệ số trong quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, quản lý nghệ thuật biểu diễn, quản lý đào tạo huấn luyện thể thao thành tích cao, bảo tàng số, thư viện điện tử; cung cấp dịch vụ bảo tàng số, thư viện số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

n) Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nội dung thực hiện: Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nâng cấp, hoàn thiện, triển khai mới các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, đê điều, phòng chống lụt bão; quản lý sản xuất và phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; quản lý hợp tác xã nông nghiệp; quản lý bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới và di cư tự do; quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

o) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông vận tải

- Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông vận tải và triển khai các giải pháp về giám sát, quản lý giao thông thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

q) Chuyển đổi số trong hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối và bán điện

- Nội dung thực hiện: Chuyển đổi số trong hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối và bán điện nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, hướng đến tự động hóa công tác giám sát, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ điện thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động điện lực trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Công ty Điện lực Nghệ An.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Phát triển các hạ tầng nền tảng

- Nội dung thực hiện:

+ Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% khu dân cư có internet băng rộng; triển khai mạng viễn thông 5G.

+ Rà soát, nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

+ Tiếp tục duy trì kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng ba cấp (tỉnh, huyện, xã) và liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia.

+ Triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã, liên thông hệ thống hội nghị truyền hình 4 cấp.

+ Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây quy mô cấp tỉnh để tổ chức triển khai và quản trị tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp, tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở và dịch vụ số của tỉnh.

+ Duy trì, phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu và chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), từng bước kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Xây dựng Cổng dữ liệu số tỉnh Nghệ An (data.nghean.gov.vn) trên cơ sở tích hợp các thành phần dữ liệu của các ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối với cổng cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu mở phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông - công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

b) Phát triển cơ sở dữ liệu số

- Nội dung thực hiện: Số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP).

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông - công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Thực hiện số hoá hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh và các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác chuyên môn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

3. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

a) Xây dựng bản tin Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Xây dựng bản tin Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An (định kỳ mỗi năm 4 số, trung bình 1 số/quý).

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

b) Tuyên truyền về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An trên Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An, Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh), Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)

- Nội dung thực hiện: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số. Thường xuyên tuyên truyền về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh), Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

c) Tổ chức Hội thảo, lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo các cấp

- Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội thảo, lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

d) Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

e) Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

- Nội dung thực hiện: Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cấp của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

g) Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp các kiến thức về chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

h) Trang bị mới, nâng cấp cơ sở vật chất phòng học phục vụ đào tạo chuyển đổi số tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Trang bị mới, nâng cấp phòng học, máy tính, thiết bị mạng, thiết bị trình chiếu, bàn, ghế, loa máy,... phục vụ đào tạo chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông).

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

4. Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, hướng đến xã hội số

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số hoạt động quản lý, xúc tiến đầu tư

- Nội dung thực hiện: Xây dựng đề án đẩy mạnh chuyển đổi số hoạt động quản lý, xúc tiến đầu tư đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

b) Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử

- Nội dung thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương để triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia; tập trung thực hiện Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

c) Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, phát triển mạng lưới logistics gắn với thương mại điện tử và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, GlobalGAP, OCOP của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Liên minh hợp tác xã; các sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

d) Xây dựng chương trình chuyển đổi số hoạt động xúc tiến đầu tư

- Nội dung thực hiện: Xây dựng chương trình chuyển đổi số hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số đối với các lĩnh vực, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có sản

phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thông, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

e) Thúc đẩy chuyển giao, khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số

- Nội dung thực hiện: Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

g) Xây dựng chính sách hỗ trợ người dân vùng khó khăn và dân tộc thiểu số

- Nội dung thực hiện: Xây dựng chính sách hỗ trợ người dân vùng khó khăn, dân tộc thiểu số tiếp cận điện thoại thông minh, mạng Internet băng thông rộng và kỹ năng số để kịp thời nắm bắt thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khai thác dịch vụ công trực tuyến và thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc.

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

h) Triển khai các dịch vụ thông minh thuộc Trung tâm điều hành thông minh (IOC)

- Nội dung thực hiện: Triển khai các dịch vụ thông minh thuộc Trung tâm điều hành thông minh (IOC) về: Giáo dục, y tế, trật tự an toàn đô thị, giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát môi trường, năng lượng, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước, du lịch thông minh tại một số trung tâm đô thị như: Thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, thị xã Thái Hòa,...; từng bước nhân rộng đến các trung tâm đô thị, các khu dân cư, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông).

- Đơn vị phối hợp: Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh; UBND các địa phương: Thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

i) Xây dựng hệ thống thông tin nguồn

- Nội dung thực hiện: Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Nghệ An phục vụ việc cung cấp thông tin nguồn cho đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, kiện toàn các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp thống nhất toàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng, xử lý sự cố hàng năm, kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025". Đặc biệt tập trung tổ chức tập huấn, diễn tập nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn về an ninh mạng, ứng phó và xử lý các nguy cơ, sự cố về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự mạng, máy tính tỉnh Nghệ An và cơ quan thường trực Đội ứng cứu; triển khai, phát triển Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cấp tỉnh (SOC); bổ sung trang thiết bị an toàn thông tin cho cán bộ công chức từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.

e) Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định, ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án ODA, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác *(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*.

2. Phân công trách nhiệm

a) Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phương hướng, giải pháp để tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính

sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh, gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi để triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thực hiện thu hút các nguồn lực từ Trung ương, các nguồn xã hội hoá hợp pháp để thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Chỉ đạo và hỗ trợ các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 3G, 4G và mạng cáp quang đến 100% địa ban dân cư trong toàn tỉnh, sớm triển khai mạng 5G. Hàng năm, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết và tổng kết Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng năm, gửi Sở Tài chính cho ý kiến về khả năng cân đối ngân sách để thực hiện kế hoạch trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

c) Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư công phục vụ kế hoạch chuyển đổi số.

e) Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành.

g) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU cho cán bộ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số.

- Hàng năm, tổ chức các chương trình Hội thảo, các khoá tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tổ chức tuyển dụng, có chính sách về thu hút nhân lực, chế độ đặc thù và bố trí đủ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong đơn vị mình.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ động sử dụng, bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí đã được giao trong dự toán hàng năm để thực hiện. Đối với những nhiệm vụ được phân công chưa được bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm, cơ quan chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hàng năm, xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện chuyển đổi số, gửi Sở Thông tin và Truyền thông cho ý kiến và tổng hợp chung vào kế hoạch của tỉnh.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

h) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh), Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số,... và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

i) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chương trình nhằm tuyên truyền, tập huấn nâng cao kỹ năng số, tiếp cận công nghệ số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã.

k) UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án ODA, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ tất cả các lĩnh vực; phối hợp thực hiện ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ số do các ngành triển khai.

- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương tổ chức ban hành Đề án hoặc kế hoạch giai đoạn 2022 – 2025. Hàng năm, các địa phương xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện chuyển đổi số (riêng đối với UBND thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai gửi Sở Thông tin và Truyền thông cho ý kiến góp ý về nội dung) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện theo từng năm.

- UBND các địa phương: Thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm đô thị thông minh và các nhiệm vụ, dự án, đề án chuyển đổi số khác phù hợp với từng địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBQG về Chuyển đổi số (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm TH-CB, Cổng TTĐT tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01
Danh mục nhiệm vụ về tuyên truyền và phát triển nhân lực số của chính quyền các cấp

(Kèm theo Kế hoạch số 568 /KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng bản tin Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An (định kỳ mỗi năm 4 số, trung bình 1 số/quý)	Sở TT&TT	Các sở, ngành, địa phương	2022-2025
2	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số	Đài PT&TH, Báo Nghệ An, Văn phòng UBND tỉnh (Cổng TTĐT tỉnh), Sở TT&TT (Trung tâm CNTT&TT)	Các sở, ngành, địa phương	2022-2025
3	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành	Sở TT&TT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các sở, ngành, địa phương	2022-2025
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến	Sở TT&TT	Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương	2023-2025
5	Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cấp của các cơ quan nhà nước trong tỉnh	Sở TT&TT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương	2022-2025
6	Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Sở TT&TT	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh và các sở, ngành, địa phương	2023-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 586 /KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
I	**Chính quyền số**					
1	Duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Thực hiện, duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An theo kế hoạch, yêu cầu của Chính phủ, Bộ TT&TT	2022-2025	1.500	Nguồn vốn địa phương
2	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở TT&TT	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước	2022-2025	26.690	Nguồn vốn địa phương
3	Duy trì, nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước	2022-2025	16.000	Nguồn vốn địa phương
4	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng	Sở TT&TT	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành	2022-2025	28.270	Nguồn vốn địa phương
5	Xây dựng hệ thống thông tin nguồn	Sở TT&TT	Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Nghệ An phục vụ việc cung cấp thông tin nguồn cho đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông của Tỉnh	2023-2025	15.000	Nguồn vốn địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
6	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo hướng thuê dịch vụ	2022-2025	10.000	Nguồn vốn địa phương
7	Nâng cấp Hệ thống thư công vụ của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp Hệ thống thư công vụ của tỉnh Nghệ An	2022-2025	4.000	Nguồn vốn địa phương
8	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với bộ, ngành, trung ương.	Văn phòng UBND tỉnh	Duy trì và phát triển hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	2022-2025	5.000	Nguồn vốn địa phương
9	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Nghệ An .	2022-2025	15.000	Nguồn vốn địa phương
10	Thuê dịch vụ CNTT: Cổng Thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2025	Sở Du lịch	Cổng Thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An	2022-2025	30.000	Nguồn vốn địa phương
11	Hệ thống phần mềm quản lý các dự án đầu tư tỉnh Nghệ An	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thuê phần mềm quản lý đầu tư, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư. Tổng hợp và lập báo cáo nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.	2022-2025	3.000	Nguồn vốn địa phương
12	Xây dựng các hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) có khả năng kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, CSDL dùng chung)	Sở TT&TT	Xây dựng các hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) có khả năng kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, CSDL dùng chung)	2022-2025	22.000	Nguồn vốn địa phương
13	Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Trung tâm CNTT-TT	Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	2022-2025	10.000	Nguồn vốn địa phương và các nguồn vốn khác
14	Thuê Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê Hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương	2022-2025	8.000	Nguồn vốn địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
15	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở TT&TT	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	2022-2025	200	Nguồn vốn địa phương và các nguồn khác
16	Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Sở TT&TT	Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	2022-2025	75.000	Nguồn vốn địa phương
17	Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông (tuyến cáp, trạm BTS, ngầm hóa…) tỉnh Nghệ An	2023-2025	3.000	Nguồn vốn địa phương
18	Xây dựng phần mềm và bộ chỉ số đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương (bao gồm cấp huyện và cấp xã) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Hàng năm đánh giá xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành địa phương (bao gồm cấp huyện và cấp xã) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	2022-2025	1.000	Nguồn vốn địa phương
II	**Bảo đảm An toàn thông tin**	Sở TT&TT				
1	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An	2022-2025	4.000	Nguồn vốn địa phương
2	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)	Sở TT&TT	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)	2022-2025	18.000	Nguồn vốn địa phương
3	Đầu tư thiết bị đầu cuối kèm các giải pháp kỹ thuật phục vụ bảo mật cho lãnh đạo UBND tỉnh, các đơn vị cấp sở và UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Mua sắm, cài đặt máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các phần mềm chuyên dụng đảm bảo an toàn thông tin	2023	2.000	Nguồn vốn địa phương
4	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	Các Sở, ban, ngành liên quan	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	2022-2025	30.000	Nguồn vốn địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
5	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật, hệ thống thông tin bảo đảm ATTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	Sở TT&TT	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật, hệ thống thông tin bảo đảm ATTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; Triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT	2022-2025	20.000	Nguồn vốn địa phương
6	Triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo, đầu tư công cụ rò quét lỗ hổng, mã độc, hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Sở TT&TT	Tổ chức các hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Nghệ An.	2022-2025	1.500	Nguồn vốn địa phương
III	**Phát triển nhân lực Chuyển đổi số**					
1	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.	2022-2025	600	Nguồn vốn địa phương
2	Đào tạo, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số	Sở TT&TT	Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số	2022-2025	1.000	Nguồn vốn địa phương
3	Tăng cường công tác tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh	Sở TT&TT	Tuyên truyền về: Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh; Duy trì chương trình IT Today để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số	2022-2025	1.000	Nguồn vốn địa phương
4	Trang bị mới, nâng cấp cơ sở vật chất phòng học phục vụ đào tạo chuyển đổi số tại Trung tâm CNTT&TT Nghệ An	Trung tâm CNTT&TT	Trang bị mới, nâng cấp phòng học, máy tính, thiết bị mạng, thiết bị trình chiếu, bàn ghế, loa máy,... phục vụ đào tạo chuyển đổi số	2022-2025	2.000	Nguồn vốn địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
5	Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Sở TT&TT	Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp các kiến thức về chuyển đổi số	2023-2025	3.000	Nguồn vốn địa phương
IV	**Chuyển đổi số các lĩnh vực**					
1	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Kho Dữ liệu ngành - Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo Dục và Đào tạo	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	10.000	Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách TW
2	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Kho Dữ liệu ngành - Y tế	Sở Y tế	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Y tế	2022-2025	10.000	Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách TW
3	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Kho Dữ liệu ngành An sinh xã hội	Sở Lao động-TB&XH	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành An sinh xã hội	2022-2025	50.000	Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách TW
4	Xây dựng CSDL, HTTT dùng chung quản lý Công chứng Chứng thực	Sở Tư Pháp	Xây dựng CSDL, HTTT dùng chung quản lý Công chứng Chứng thực	2022-2025	10.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác
5	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung chuyên ngành Văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT chuyên ngành Văn hóa	2022-2025	10.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác
6	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung ngành Nội vụ	Sở Nội vụ	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung nghành Nội vụ	2022-2025	20.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác
7	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung chuyên ngành Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung ngành Nông nghiệp	2022-2025	10.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư/chi phí dự kiến	Nguồn vốn
8	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung chuyên ngành Công Thương	Sở Công Thương	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung ngành Công Thương	2022-2025	10.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác
9	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT do bộ, ngành triển khai	Các Sở, ban, ngành liên quan	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT do bộ, ngành triển khai (dân cư, đất đai, quy hoạch, giao thông, xây dựng, du lịch, tài nguyên, môi trường, bảo hiểm, thông tin, kinh tế - xã hội; tài chính; khiếu nại tố cáo; đăng ký doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, lao động; hộ nghèo; người có công; lao động, việc làm; thông tin truyền thông; quản lý tài sản, TTHC…)	2022-2025	84.000	Nguồn vốn TW, địa phương và các nguồn khác
TỔNG *(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng).*					**570.760**	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH